

Nghị quyết số: 40/2026/QH16

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 112/2025/QH15, Luật số 135/2025/QH15 và Luật số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Sau khi xem xét Tờ trình số 444/TTr-CP ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số 766/BC-UBKTTTC16 ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Báo cáo số 608/BC-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ tiếp thu, chỉnh lý và giải trình về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, tài liệu liên quan và ý kiến của đại biểu Quốc hội.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (sau đây gọi là Dự án) như sau:

1. Sửa đổi điểm a và điểm b khoản 2 Điều 2 như sau:

“a) Phạm vi: điểm đầu tại vị trí nối ray qua biên giới (tỉnh Lào Cai), điểm cuối tại ga Nam Hải Phòng (thành phố Hải Phòng); chiều dài tuyến chính khoảng 363 km; chiều dài các tuyến nhánh khoảng 63 km; đi qua địa phận 06 tỉnh, thành phố gồm: Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên và Hải Phòng;

b) Quy mô: đầu tư mới đường đôi đoạn từ ga Bắc Hồng đến ga Nam Hải Phòng và đoạn từ ga Yên Viên đến ga Gia Lâm, đường đơn đôi với các đoạn tuyến còn lại; khổ 1.435 mm; vận chuyển chung hành khách, hàng hóa; tốc độ thiết kế 160 km/h đối với đoạn từ ga Lào Cai đến ga Nam Hải Phòng, tốc độ thiết kế 120 km/h đối với đoạn qua khu vực đầu mỗi thành phố Hà Nội; tốc độ thiết kế 80 km/h đối với các đoạn tuyến còn lại;”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Công nghệ: áp dụng công nghệ đường sắt chạy trên ray; sử dụng sức kéo điện cho tuyến chính và đoạn tuyến nhánh nối từ ga Yên Viên đến ga Gia Lâm; sử dụng sức kéo diesel và sẽ chuyển đổi đầu máy sử dụng năng lượng sạch trong tương lai cho các tuyến nhánh kết nối cảng biển.”.

3. Sửa đổi khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Phạm vi thu hồi đất, sơ bộ tổng nhu cầu sử dụng đất và số dân tái định cư:

a) Phạm vi thu hồi đất: thực hiện thu hồi đất theo quy mô quy hoạch (đường đôi đối với đoạn từ ga Lào Cai đến ga Nam Hải Phòng và đoạn từ ga Yên Viên đến ga Gia Lâm; đường đơn đối với các đoạn tuyến còn lại).

Sơ bộ tổng nhu cầu sử dụng đất của Dự án khoảng 2.075 ha, gồm: đất trồng lúa khoảng 784 ha (trong đó đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên khoảng 534 ha), đất lâm nghiệp khoảng 897 ha, các loại đất khác theo quy định của pháp luật về đất đai khoảng 394 ha (không bao gồm đất sẽ bàn giao cho các địa phương sau khi hoàn thành Dự án khoảng 1.048 ha mỏ vật liệu và bãi đổ thải);

b) Sơ bộ số dân tái định cư khoảng 25.544 người.”.

4. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 2 như sau:

“a) Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án là 289.339 tỷ đồng (hai trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi chín tỷ đồng);”.

5. Sửa đổi khoản 6 Điều 2 như sau:

“6. Tiến độ thực hiện: lập báo cáo nghiên cứu khả thi từ năm 2025, phân đầu hoàn thành cơ bản Dự án chậm nhất vào năm 2030. Đầu tư đoạn tuyến nhánh kết nối ga Nam Hải Phòng với ga Nam Đồ Sơn đồng bộ với tiến độ đầu tư khu bến Nam Đồ Sơn.”.

6. Sửa đổi khoản 6 Điều 4 như sau:

“6. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm huy động vốn và hiệu quả đầu tư đoạn tuyến nhánh nối ga Nam Hải Phòng với ga Nam Đồ Sơn, khu bến Nam Đồ Sơn, bảo đảm khai thác đồng bộ các công trình này, không gây thất thoát, lãng phí. Bộ Xây dựng có trách nhiệm hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong quản lý thực hiện đầu tư đoạn tuyến nhánh này.”.

Điều 2

1. Chính phủ chịu trách nhiệm về các nội dung, thông tin, số liệu trong Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; xác định sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật; kiểm soát về công nghệ, kỹ thuật, bảo đảm tiên tiến, đồng bộ, an toàn, kết nối thuận lợi và chủ động trong vận hành, bảo trì.

2. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Điều 3

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án và giám sát việc thực hiện Dự án theo Nghị quyết này.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Dự án theo Nghị quyết này.

3. Kiểm toán nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm toán việc thực hiện Dự án theo Nghị quyết này. 

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn